

Số: 116/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 08/02/2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự
- **Anh Lưu Xuân C, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Cụm x, PA, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;  
Nơi làm việc hiện nay: Số 27x đường L, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Phạm Thị H, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Cụm x, PA, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- [1]. Về **quan hệ hôn nhân**: Anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội vào ngày 17 tháng 3 năm 2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyền số 20/SHK2006.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2017 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh C, chị H đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, tình nghĩa vợ chồng không còn. Anh C, chị H đã sống ly thân

từ đầu năm 2017 cho đến nay.

Nay anh C, chị H xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của anh C công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh C, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. **Về con chung:** Anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H có 03 con chung là cháu Lưu Thị Thúy N (Nữ), sinh ngày 28/10/200x; cháu Lưu Phương L (Nữ), sinh ngày 20/01/201x và cháu Lưu Bảo N (Nam), sinh ngày 20/01/201x. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Thị Thúy N; anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Bảo N và Lưu Phương L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh C, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. **Về nợ:** Anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. **Về lệ phí:** Anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H thỏa thuận anh Lưu Xuân C sẽ chịu án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H có 03 con chung là cháu Lưu Thị Thúy N (Nữ), sinh ngày 28/10/200x; cháu Lưu Phương L (Nữ), sinh ngày 20/01/201x và cháu Lưu Bảo N (Nam), sinh ngày 20/01/201x. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Thúy N; giao cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Bảo N và Lưu Phương L cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác thay thế. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Lưu Xuân C và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Lưu Xuân C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071420 ngày 08/02/2023. tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh C đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã D, huyện Thường Tín,  
Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

***Đặng Thị Hương***